

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Len và bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1995

Nơi đăng ký HKTT: Xóm G, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ hiện nay: 501 – A K, thành phố G, tỉnh Gifu, Nhật Bản.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn: Công ty L1 và cộng sự.

Địa chỉ: Ngõ D D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Vũ Văn T – Giám đốc điều hành

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Văn T: Bà Lưu Thu P, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 034302006978 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2021. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, căn cước công dân số 036099008398 - nhân viên Công ty L1 và cộng sự.

Bị đơn: Anh Mai Tuấn A, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm B, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Chị M và anh Tuấn A vắng mặt đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 23/9/2015, số đăng ký kết hôn: 43/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Năm 2023, chị sang Nhật Bản lao động, do khoảng cách địa lý xa xôi, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên khó giải quyết. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hoà giải nhưng không thành. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều không quan tâm đến nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Mai Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Mai Tuấn A có 01 con chung là Mai Đình K, sinh ngày 12/09/2015, hiện con K đang ở cùng bố là anh Mai Tuấn A và bà nội. Do chị đang làm việc tại Nhật Bản nên không thể trực tiếp nuôi con. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho anh Mai Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng cho con, chị và anh Tuấn A sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Mai Tuấn A trình bày thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Hoàng Thị M trình bày. Do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020. Quá trình sống ly thân, anh và gia đình đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị M không đồng ý. Sau đó chị M đi lao động tại Nhật Bản. Nay chị M xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Anh Mai Tuấn A trình bày thống nhất như chị M trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Mai Đình K, sinh ngày 12/9/2015, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con, hiện nay anh làm thợ điện tại Công ty M1 có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại gia đình anh Mai Tuấn A, bà Bùi Thị L, sinh năm 1963 là mẹ đẻ anh Mai Tuấn A cung cấp: Anh Mai Tuấn A và chị Hoàng Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình như anh chị trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bà tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến khoảng năm 2020, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh Tuấn A. Anh Tuấn A1 và gia đình bà đã hai lần đến hoà giải nhưng chị M không quay về. Sau khi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống được 02 năm thì chị M đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, không còn quan tâm đến anh Tuấn A1 nữa. Nay chị M xin ly hôn anh Tuấn A1, gia đình nhất trí như yêu cầu của chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Anh Tuấn A1 và chị M có 01 con chung là Mai Đình K, sinh ngày 12/9/2015. Cháu K ở cùng bố và bà từ khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Nay anh chị ly hôn, bà đề nghị Toà án giao cháu Mai Đình K cho bố là anh Mai Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con. Cháu K cũng có nguyện vọng muốn ở cùng cùng bố khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản: Anh Tuấn A1 và chị M không có tài sản gì, đề nghị Toà án không giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm Phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Toà án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự là đúng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Mai Tuấn A, giao con Mai Đình K cho anh Mai Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con, không đặt ra giải quyết về chia tài sản chung vợ chồng. Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị M đang làm việc tại Nhật Bản có uỷ quyền cho Công ty L1 và cộng sự giao nhận các tài liệu, chứng cứ và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Mai Tuấn A cũng có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn hiện đang cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Mai Tuấn A kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện cấm kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2020 đến nay chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh Mai Tuấn A và sau đó sang Nhật Bản làm việc. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hoàng Thị M xin ly hôn với anh Mai Tuấn A, anh Tuấn A cũng đồng ý, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Thị M ly hôn với anh Mai Tuấn A.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Mai Đình K, sinh ngày 12/09/2015. Cháu K đang ở cùng bố là anh Mai Tuấn A và bà nội từ nhỏ đến nay. Chị M đang ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con và đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Tuấn A nuôi dưỡng, anh Tuấn A cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và học tập của cháu K, cần giao con chung cho anh Mai Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của anh chị và đúng với nguyện vọng của cả hai anh chị. Chị M là người không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng anh Tuấn A không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con, chị M đề nghị được tự thoả thuận nên Tòa án tôn trọng sự tự nguyện của anh chị.

[3.3] Về tài sản chung: Chị M và anh Tuấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Mai Tuấn A.

2. Về con chung: Giao con Mai Đình K, sinh ngày 12/9/2015 cho anh Mai Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mai Tuấn A không yêu cầu chị Hoàng Thị M phải cấp dưỡng cho con.

Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị M, anh Tuấn A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000325 ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, anh Mai Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, hay niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng (Số ĐK: 43/2015 ngày 23/9/2015);
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền